

VAN-CHUONG NHA PHAT

HOÀNG HOA

THƠ NGỤ NGÔN

(TRÍCH THUẬT KINH BÁCH - DỤ)



ĐUỐC - TUỆ XUẤT - BẢN

HOANG-HOA

THO' NGỰ-NGÔN

(Trich-thuật Kinh Bách-Dụ)

LỜI GIỚI-THIỆU

Người ta ở đời ai là không có khi đắc trí, đắc thời ; nhưng kia có biết bao bia miệng, cớ kim còn mĩa mai những kẻ đắc trí, đắc thời mà tạo ra những người điên rồ, cuồng vọng.

Người ta ở đời ai đã dám tự hào là không ngu - muội, có khi chỉ vì ngu - muội mà bị sa - ngã đến nỗi thiệt đời uổng kiếp, thì đây tập : « THƠ NGU - NGÔN » này nó sẽ có nghị-lực tiếp dẫn cho cuộc trăm năm của người ta ở đời không bị mĩa mai khi đắc trí, đắc thời, và không bị sa-ngã đề thiệt đời uổng kiếp khi nhờ ra bị ngu - muội. Chúng ta đang ở vào cảnh lò cừ thiêu đốt của mùa viêm nhiệt quặng Lục - nguyệt, thì đây tập « THƠ NGU - NGÔN » này có rất nhiều khi vị gió mát, giăng trong giữa đêm trường mùa hạ, khiến cho ai nấy đều được hưởng cái thú vị tươi sáng, mát mẻ, thấy cuộc sống của mình còn có hứng thú một vài phần.

Tập THƠ NGU - NGÔN này nó còn có năng - lực giải sầu, tuyệt hận cho những ai đang bị rủi - ro vì nghiệp số, còn có năng - lực hướng - dẫn cho người ta biết di - tính, dưỡng - tính để nên con người đầy đủ tư - cách nữa.

Bạn Hoàng - Hoa có lẽ cũng va chạm với rất nhiều bức tường « xuân - động manh-lòng » của người đời giữa đường trần-lao khổ-ải, rồi mới chịu quay đầu về rừng thuyền để thu hút lấy những khi - vị tinh - anh, của những đóa hoa ưu bát, mới có nổi một bầu thanh tâm, thanh khí, rèn luyện lên cái tác phẩm vô giá này để đem ra cống hiến cho các bạn có tri tâm tôi đến cửa Phật-tuệ vậy.

Viết tại Quán sứ ngày 2-10-1950.

TỔ - LIÊN

LAU BA TỪNG

Một trọc phú đi chơi, lên phố,
Thấy nhà lầu đồ sộ nguy nga,
Ba tầng cao đẹp, chói lòa,
Chàng ta mới nghĩ : « Ừ chà, mình quên !
Mình, tiền bạc chất lên từng đồng,
Có kém ai vườn rộng, ao sâu,
Đề ta xây một nhà lầu,
Rộng cao như thế, khoe màu cho oai ».

Bèn kêu thợ, chỉ ngôi nhà ấy,
Mà bảo rằng : « Như vậy, thấy chưa ?
Về làng, có đám đất thừa,
Xây lầu cao rộng cho vừa thế kia ».

Anh thợ ấy về đi sửa soạn,
Nào đắp nền, đá tảng, giăng giầy ;
Chàng ngu đứng hỏi thợ ngây :
« Anh làm chi thế thêm rầy, hờ anh ? »
Thợ mới giăng rành rành cho hần :
« Tôi đắp nền, đào móng trước tiên,
Rồi thì ở dưới xây lên »,
Chàng ngu nhăn mặt và liến xua tay :
« Không ! Không mượn xây hai tầng dưới,
Lâu thì giờ, vả lại tốn công.
Xây tầng cao nhất cho ông !
Đắp nền đào móng cũng không cần gì ».
Thợ nghe nói cười phì, chế nhạo :
« Ông chủ khờ như cáo mất lòng !
Nếu không xây trước cho xong,
Thì đâu nền tảng mà hòng xây trên ? »

Đời lắm kẻ đại diện không khác,
Cứ ra toan vượt bậc mà lên ;
Làm gì, hấp tấp sao nên,
Mong cho thành đạt liến liến hôm nay.

Rồi « dục tốc » đến ngay « bất đạt »,
Cồ nhân đã nói chắc, không sai . .
Nhiều người chán cõi trần ai,
Ưa tu giải - thoát ra ngoài trăm luan.
Chỉ mong muốn thành công chốc lát,
Mà ước mong quả - pháp cao xa ;
Sức mình bay chỉ là là,
Mà mong bay tít cao xa được nào ?
Phải dần tiến, lên cao từng bậc,
Đừng trèo mau, lỡ té vực sâu ;
Dần dần, kiên chí, bền lâu,
« Trèo cao thì bị ngã đau » chuyện thường.

ĂN MUỐI

Một chàng ngu đến chơi nhà bạn ;
Chủ mời ngồi, sửa soạn đãi cơm.
Khi ăn, ché lạt (1) luôn mồm,
Chàng ngu bỏ đũa giận hờn đứng lên.
Chủ lấy muối trộn thêm cho hẳn.
Chàng ngu ăn vừa miệng khen ngay :
« Sao mà ngon quá thế này,
Thì ta trộn muối cho đầy, khoái hơn !
Phải ! trộn ít mà còn như thế,
Huống chi nhiều, ngon sẽ xiết bao »
Nói xong, trộn thật nhiều vào,
Ăn vô mặn chát, kêu gào nhỏ ra.
Rồi nhăn mặt. Chủ nhà cười bảo :
« Rõ thực là trơ - tráo, anh ơi,
Ở đời có biết bao người,
Ngu-si đại-dột, đáng cười như anh ! »

(1) Nhạt

Khi thái quá, lúc đành bất cập,
Nén việc làm thường gặp sai lầm,
Nếu không vừa mực, cầm chừng,
Thì rồi hư - hỏng mọi đường ước mong.
Giáo pháp quý vô song, vô giá,
Mà đem ra truyền bá sai lầm,
Đề không hợp tri hợp căn,
Thì rồi vô ích, đừng mong lợi người.

THẦY BÓI GIẾT CON

Đời xa xưa, có một người,
Tự cho tài đoán vện mười, hơn ai ;
Ấm con đến nước ngoài bói toán ;
Muốn khoe tài tiên đoán của va,
Ôm con ngồi khóc bù loa,
Mọi người đi lại, hỏi qua : « Chuyện gì ? »
Gạt nước mắt, nhà tiên-tri bảo ;
« Ôi trời ôi, đau thấu tâm can !
Tôi đây tiên đoán, chắc rằng,
Đứa con duyên phận chỉ bằng sợi tơ,
Ba ngày nữa, số vừa sẽ chết,
Tình cha con, thảm thiết xót xa.
Vậy nên tôi khóc phận nhà,
Phúc-duyên ngắn ngủi, chỉ là thế thôi ».

Người an ủi : « Vận trời, số mạng,
Có chắc gì ! Bói toán dễ sai ;
Cứ về đợi đến ba ngày,
Có khi may mắn con thầy sẽ qua,
Đừng nên đau ruột xót xa ».
Lắc đầu thầy bảo : « Không mà, ông ơi !
Mặt trời cũng có thời u - tối,
Chứ lời lời đã nói, không sai.
Làm sao cái được mệnh giới ! »
Nhưng mà khóc mãi, không người đoái
Người ta bảo là phường lừa gạt, [thương.
Nên không ai cho một vật gì ;
Thản nhiên, thầy ẩm con đi,
Trong lòng buồn bực khác gì đánh thua.
... Ba ngày cũng đã qua mau chóng,
Mà thằng con vẫn sống nhàn rãng !
Vi danh vi lợi rõ ràng,
Sợ mình thất tín sớm làng cười chê,
Thầy mới giết con đi chôn quách,
Đề trọn lời nói phách ngày qua ...

Xóm làng kéo đến đầy nhà,
Khen rằng : « Lời nói thực là tiên tri ».
Cùng thăm hỏi và đi lễ cúng,
Cho bạc tiền, vật dụng rất nhiều...
Nhưng rồi thầy lại tiêu điều,
Vắng con, buồn bã trăm phần xót xa.
Đại sao đại quá đi mà,
Giết con vì mắt bị lừa lợi danh !

Với đời, trước công - khanh lừa gạt,
Gây bao nhiêu tội ác tày trời,
Kề chi tánh mạng của người,
Kề chi máu mủ một đời cha ông !

Với Đạo, cũng hai lòng, phá giới,
Chỉ bên ngoài giả dối hoang mang.
Bên trong lầm lạc, tham tàn,
Rồi ra chỉ lạc vào đàng đau thương.

ĐI BIÊN

Có một toán lái buôn nghèo khổ,
Muốn ra đi hải-lộ tìm vàng,
Nghĩ rằng: Không kể dẫn đảng,
Làm sao đi được an toàn khỏi nguy?
Nhưng may có thầy tầy dẫn lối,
Bèn căng buồm, trôi nổi ra đi,
Thuyền buôn vượt khỏi biên thù,
Nơi kia có một bảng ghi rõ ràng:
« Nếu ai muốn lên đảng vô hại,
Nạp mạng người lẽ bái sẽ đi »
Mọi người đều đứng nghĩ suy,
« Bây giờ ai chết? quyết nghị cho rồi? »
Một người bảo: « Để tôi nói trước:
Bọn mình toàn thân thuộc cùng nhau,
Chết đi một đũa thì rầu,
Bây giờ giết phắt thầy tầy là hay »,
Cả bọn đáp: « Ồ, may! Đúng quá!
Lão thầy tầy xa lạ, cần chi?
Giết mau, tế lễ, còn đi,
Ở đây trời tối ắt thì không hay »,

Bèn giết quách ông thầy dẫn lối.
Tế lễ xong, họ vội lên đường :
Nhưng rồi lạc lối hoang mang,
Bơ vơ chết cả không toàn một ai...
Đời cũng có nhiều người như vậy,
Thấy cỗi đời đầy đầy đau thương.
Muốn cầu một bậc dẫn đường,
Đề mong ra khỏi đoạn trường đắm say.
Biết Giới Luật là thầy dẫn lối,
Đem được mình ra khỏi sông Mê,
Nhưng vì danh lợi, sân si,
Rồi thì phá giới còn chi dẫn đường ?
Cũng lắm kẻ còn đang khờ dại,
Phải nhờ thầy chỉ dạy cho mình,
Lại đi hủy báng, miệt khinh,
Cho rằng thầy cũng như mình mà thôi !
Rồi khinh bỏ, mất nơi nương tựa,
Đề bơ - vơ lạc giữa đêm dày,
Ai ơi, tục ngữ là đây :
« Không thầy dạy dỗ, đổ mầy làm nên ! »

KHEN CHA

Một người khoe với bạn rằng :
« Cha tôi đức-hạnh, công-bằng, nghiêm-
Không sát hại, làm cần, làm quấy, | trang.
Mà lại hay bố thí, cứu người,
Bao giờ mặt cũng vui tươi,
Không hề sân giận, thốt lời thị-phi ».
Có một kẻ ngu - si dân độn,
Ngồi nghe rồi cũng muốn khen cha :
Bảo rằng : « Anh nói cao xa,
Mà rồi đức - hạnh thua cha tôi nhiều »,
Mọi người bảo : « Thua nhiều ? Nói láo !
Được ! Hơn chi cứ bảo ta xem ! »
Chàng ngu đặc chí khen liền :
« Cha tôi—phải biết !—một niềm sạch trong.
Từ thuở bé chưa từng dám dục, (!)
Đến nay đã sáu chục tuổi đầu,
Mà chưa phạm giới lần nào,
Hơn cha anh, biết có bao nhiêu lần ? »

Nghe nói thế, cười râm lên cả,
Các bạn bè chửi rửa một phen :
« Rõ đồ nói láo như ranh,
Nếu không dám dục, ai sinh ra mày ?
Có những kẻ cây lá hay giỏi,
Và khinh thường, nông nổi, vô lo,
Giữ bao thành kiến bo bo,
Khen mình học thuyết hay hơn người.

Ai ngờ chỉ trò cười ngu dại,
Khen thành ra trở lại chê mình.
Ai ơi ! chớ vội khoe mình,
Giữ gìn lời nói thực tình là hơn !

KHÔNG NHẬN CON

Chàng kia có một đứa con,
Thương yêu chăm chút còn hơn ngọc vàng.
Sáng hôm ấy, (anh) chàng đi ^{trên} sớm.
Thì ở nhà kẻ trộm lẻn vào,
Bồng con đi mất hồi nào.
Chàng về không thấy, kêu gào khóc than.
Thảm thiết quá, chàng lăn ra đất,
Và kêu Trời, ^{kêu} vái Phật không thôi !
Bà con trở một xác người,
Bảo rằng : « Nó chết nằm xuôi đây này ! »
Nghe nói thế, tin ngay là thiệt,
Chàng ôm ngay thây chết khóc than,
Khóc rằng : « Đau xót tâm can.
Tại sao mà đến đoạn-tràng thế nì ? »

Khóc kè đoạn, rồi đi đốt lửa,
Thieu xác người và lựa tro xương,
Cất vào trong túi vải vuông.
Rồi thì để vậy, đeo luôn bên mình.
Đinh ninh mãi rằng hình thề ấy,
Quyết chắc là con quý của ta,
Ai đâu, đeo mãi la cà,
Tiếc thương không muốn rời ra bao giờ.

Một buổi sáng, tình cờ được thả,
Thằng con về gõ cửa kêu cha.
Chàng ngu mới mắng đuổi ra :
« Con tao, nó chết đã ba mươi ngày !
Mi là ai, đến đây nhận hảo,
Cha con gì ? Nói láo ! Cút đi ! »
Thằng con ngoài cửa năn nỉ.
Chàng ngu vẫn cứ ngồi lì bên trong.
Quyết không nhận, một lòng đuổi mãi,
Đứa con đành khắc khoải ra đi.
Ô hó ! Thật giống ngu si.
Cha con không nhận, nhận bì xương khô !

Đời cũng thế : bo bo thành kiến,
Túi si - mê đem liễm vào trong ;
Lâu ngày chứa chất sai lầm,
Cho là chân thực, cao thâm hơn người.
Đến khi được nghe lời chánh pháp,
Thì chê là sai lạc, không nghe,
Rồi sao cho khỏi kiếp Mê,
Đề rồi mới được quay về lý Chân ?

ĐỀ DÀNH SỮA BÒ

Chàng ngu ấy, muốn bày một tiệc.
Toàn sữa bò để thết anh em,
Nghĩ đi nghĩ lại nhiều phen.
« Bây giờ ta vắt sữa liền thì chưa.
Vừa bất tiện, lại vừa khó đề,
Mà tốn công lễ mễ từng ngày.
Phải rồi. Cừ cột bò đây.
Đề vừa một tháng sữa đầy, nặn luôn »,
Bèn đem cột xa chuồng bò ghé,
Bụng nghĩ rằng : « Như thế là hay ! » ;
Chàng ta cứ tưởng tho ngay,
Ước mong cho sữa chóng đầy mà thôi...

Cách một tháng, anh chàng đi đón,
Mời bạn về để dọn sữa ra ;
Bạn bè đã đến đầy nhà,
Chàng ta mới chạy dắt bò vào trong
Đề nặn sữa. Ai ngờ, một tháng,
Sữa bò đã ráo cạn đi rồi !
Dậm chân ngu mới kêu trời :
« Tại sao như vậy, chết người còn chi ?!! »
Bạn bè thấy, chán chê đứng dậy,
Bỏ ra về, cười khẩy bảo nhau :
« Rõ đồ ngu dốt như trâu,
Thế mà mời mọc từ lâu đến giờ ! »
Chàng ngu đứng bơ phờ nhìn khách,
Há to mồm, trợn mắt ếch lên.
Thap thân, trách phạt liên miên :
« Mặt nào trông thấy lảng giềng trời ơi ! »

Ở đời có bao người như thế,
Cũng muốn tu bổ - thi phước duyên,
Nghĩ rằng, đề được làm nên,
Rồi thi bổ thi cho liền một giây.
... Vô thường đến nào hay biết được :
Hoặc cháy nhà, trộm cướp, va lây,
Hoặc cơn khốn khổ đọa đầy,
Còn mong bổ - thi lúc này được sao ?

Bởi vì thế, đừng hao nản chí,
Cứ tu hành bổ - thi từ đây,
Cho đời tươi sáng hôm nay,
Để không hối tiếc những ngày luống qua...

TUỔI MÍA

Cỏ hai người trồng hai ruộng mía,
Hẹn nhau rằng : « Cứ hễ năm nay,
Mía ai mà ngọt thì hay,
Mía ai mà lạt, phạt đầy mười quan ».
Một người nghĩ : « Muốn làm thắng cuộc,
Thì chỉ bằng ép nước mía ra,
Tươi cho cây mía đầy đà,
Vừa xanh, vừa ngọt ắt là hơn ngay .
Rồi ép mía, tưới đầy ruộng mía,
Lòng đinh ninh rằng sẽ tốt xanh.
Ai ngờ..., mía héo cho đành,
Tưới vào quần cả, không thành chi mô !

Cũng như thế, người ưa bố - thí,
Góp thiện - duyên mà để kiếp sau.
Lại đi xâm đoạt của nhau,
Đề rồi bố - thí mà cầu phước duyên !
Cũng vì thế, phước duyên không đáng.
Mà tội kia mang nặng vào thân,
— Từ - bi là gốc ở Tâm,
Đoạt người, đem thí, phước phần vào đâu?

ĂN TRỘM ÁO VUA

Một chàng Mọi vào cung ăn trộm,
Áo quần vua, rồi trốn đi xa.
Nhà vua tỉnh dậy, sáng ra,
Thấy long-bào mất thực là ngạc nhiên !
Vua phán bảo quân binh rảo khắp,
Tìm nã người ăn cắp cho ra ;
Quân binh tóm được chàng ta,
Điều về trói lại, dẫn qua bệ rồng:
Vua trông thấy, hăm hăm nổi giận,
Hỏi rằng : Sao gian lậu áo vua ?
Chàng ta vừa lạy vừa thưa :
« Lạy ngài xét lại cho nhờ, kẻ oan !
Con đâu dám loạn tàn ăn cắp,
Cái áo này, chính thật tổ - tiên,
Ba đời để lại còn nguyên,
Đến nay là bốn, lưu truyền về con »,
Đức vua bảo : « Mày còn nói láo ? »
Rõ là đồ trơ - tráo khinh vua !
Nếu là áo tổ tiên xưa,
Thì mày hãy mặc cho vừa thử xem !

Mọi luồng cuống đứng lên, thất sắc,
Cùng đánh liều thử mặc vào xem,
Chàng ta mặc dưới lên trên,
Ổng tay thấy rộng, xỏ liền chân vó !
Rồi lại đứng ngáy ngó nhìn ngắm
Buộc giải vào, trông giống như quần,
Quần kai vạt trước bên hông,
Cán đai rủ xuống lòng thòng hai bên.
Đức vua thấy, liền truyền văn võ,
Mà phán rằng : « Thấy rõ ràng chưa ?
Chính là triều phục của vua,
Ngu si không biết, mặc bừa ! Khanh trông ! »

Đời lắm kẻ vốn không tài trí,
Muốn khoe mình triết lý cao sâu.
Trộm nghe người nói đâu đâu,
Cũng đi học mót đề hầu làm oai !
Nhưng rút cục, vô tài, bất tướng ;
Nói lộn lên lộn xuống lảng nhãng,
Lý hay mà chỉ nói xằng,
Rồi thì chỉ bị xem bằng trò chơi !

Cũng giống kẻ đương thời tà tri,
Thấy Phật kinh nghĩa lý thâm uyên,
Cả kho triết học u - huyền,
Cũng loan đánh cắp, huyền truyền nhân-
Rồi vênh mặt, nhận cần, nhận láo: /gian.
« Ấy, đó là của lão phát minh,
Chủ trương lý - thuyết thực hành,
Đạo ta mới thật rành rành không sai ».

Nhưng.. là kẻ không tài không trí,
Hiểu làm sao nghĩa lý cao siêu ;
Vậy nên, cứ diễn đạt liều,
Lộn trên xuống dưới mọi điều mọi sai.
Kẻ tri - thức có ai nghe được,
Đều bảo rằng : « Hài hước, ra chi !
Khác gì anh Mọi ngu si,
Áo vua mặc ngược, lại đi nhận cần ! »

NHIEU QUÁ, KHÔNG DẪM !

Đời xưa, có một chàng ngu,
Không cảm, không điếc, không mù,
không xiêu ;
Trời nắng hạ, như thiếu, như đốt,
Anh chàng ta khát nước kêu van,
Chạy như điên đại khắp làng,
Khóc la, cổ họng khô khan cả rồi
Chàng ta chạy đến nơi sông cái,
Rồi thần thờ đứng lại mà nhìn.
Một người thấy thế, ngạc nhiên,
Bảo rằng : « Mày thực đồ điên, đồ khùng.
Nước sông đầy, sao không mức uống,
Mà cứ kêu khát cuống cả lên ? »
Chàng ngu vừa nói, vừa rên :
« Ông ơi ! Không phải tôi điên, tôi khùng.
Chỉ vì thấy nước sông nhiều quá,
Mà bụng tôi thì nhỏ tí hon,
Làm sao uống hết sạch trơn,
Vậy nên chỉ đứng cảm hơn mà thôi ! »
Người nghe nói, nhin cười không được,
Bèn bảo rằng : « Rõ thực ngu - si !
« Khát thì uống một vài ly,
Chứ ai bắt uống hết đi đâu nào ? »

« Rộng mặc biển, thuyền chèo có hạn »,
Làm việc gì, lo toán phận mình,
Đừng nhìn ra giữa móng mênh,
Đề rồi nản chí không thành chí mỏ...

Người học đạo phải lo lập chí,
Rừng uyên thâm Phật lý bao la,
Giữ lòng kiên nhẫn rộng xa,
Mới mong bước được vào nhà Chân-Như.

Có nhiều kẻ muốn tu trì - giới,
Tự lượng mình nông nổi, kém hèn,
Mà trông giới tướng móng mênh,
Cho là nhiều quá, sợ mình không kham !
Rồi sợ sệt, muốn làm lại bỏ,
Và cuối cùng, không có ích gì,
Giới nhiều, nhưng hãy giữ đi,
Một vài ba giới, nên tùy sức ta.
— Phật đâu bó buộc rầy la,
Bắt ta phải giữ như là Ngài đâu ?

BÓP CHÂN CHO THẦY

Xưa kia, có một thầy Đồ,
Trở trời, nhức mỏi, học trò đến thăm ;
Cử hai đứa bóp chân, bóp cẳng,
Và thoa dầu, xoa nắn cho ông.
Mỗi trò lãnh bóp mỗi chân,
Thầy nằm khoái trá, dần dần đỡ đau,
Khen : « Hai đứa học lâu, có nghĩa,
Bóp rồi thầy cho mĩa mà ăn ».

Thầy Đồ có biết đau rằng,
Vừa rồi, buổi sáng hai thằng choảng nhau.

Mãi cho đến về sau còn giận,
Ngồi bóp chân cũng vẫn lăm lăm
Bóp lâu, một đũa mỗi lưng,
Ra ngoài đi tiêu, xem chừng sớm trưa.
Vừa ra khỏi, còn chưa kịp tiêu,
Thằng ở trong thừa hiểu mưu mô ;
Thừa cơ chân trái thầy đồ,
Của thằng ngoài - đâm đẽ hờ một bèn,
Đang cơn tức hấn bèn đâm mạnh,
Cho hủ cơn « giận khảnh » hồi mai...
Thằng ngoài vừa bước trở lui.
Thấy làm như vậy, tức thối vô cùng.
Liền xông lại hành hung, trừng trị :
« Tại sao mày đâm cổ chân tao ?
Chân mày, tao có sợ nào ? »

Nhè chân thầy học, phang vào thực đau !
Thầy đồ hoảng, vội lao mình dậy,
Choảng mỗi thằng một gậy lên lưng :
« Học trò bất mục, hành hung,
Nhè chân tao đâm ! Nồi xung lên nào ! »

— Vàng, thế đó ; đời là dối gạt,
« Gà một nhà bôi mặt đá nhau »
Vì thù riêng, lập mưu sâu,
Giết nhau, cốt để mong cầu lợi danh.
Người một nước lại dành quyền quý,
Thù hiềm nhau, rồi chỉ hại nhau,
Đề cho tổ quốc u sầu,
Đại khờ nào biết chuyện rầu trẻ thơ !

Đạo cũng thế : Tiểu - thừa kích bác,
Rồi Đại - thừa xuyên tạc, chừa dáu ;
Kích nhau, chỉ để mình đau,
Tồn thương đến cả đạo màu cao thâm !

NẤU ĐƯỜNG PHÈN

Chàng Ngu ngồi nấu đường phèn,
Bỗng đâu có khách láng giềng sang chơi.
Ngu rót nước ra mời khách uống,
Rồi bảo rằng : « Ngồi xuống, đợi tôi,
Đề đường trong chảo nguội rồi,
Thì tôi múc đãi bác xơi, đỡ thèm.
Rồi, mai sẽ gói thêm một ký
Bác mang về đề chị cùng xơi ».
Khách ngồi đâu đấy xong xuôi,
Chàng ngu đi kiếm một hồi xung quanh.
Tìm cây quạt, lành phành quạt mãi,
Đề chảo đường mau nguội cho xong.

Thấy ông khách quý ngồi trông,
Chàng ngu nóng ruột quạt hung quạt già :
Trong bụng nghĩ : « Nếu mà quạt tới,
Thì chảo đường mau nguội như không ».
Mỗi tay, ngu mới ngừng trông :
Chảo đường sôi lại bập bùng, lạ thay !
Ngu nổi giận, ra tay quạt nữa.
Gặp gió lửa, ngọn lửa bùng lên,
Chảo đường sôi bắn như lên.
Văng vào cả mặt. Ngu liền xit xa.
Tức giận quá, ngu ta ném quạt,
Trợn mắt lên, kinh ngạc không thôi.
Khách ngồi trông thấy nực cười,
Bảo rằng : « Ngu quá ! Có đời thuở mớ.
Thưa tắt lửa, đã lo quạt riết,
Lửa càng hăng, thì biết bao giờ,
Chảo đường mới nguội đi cho ?
Đồ ngu ! tắt lửa trong lò trước đi ! »

Ngu nghe nói như si như dại :
« À phải rồi ! lỗi-tại nơi mình,
Thế mà ta cứ định nình,
Quạt thì sẽ nguội Thực tình là ngu ».

Có những kẻ không mù, không điếc,
Mà cứ ưả những việc đầu đầu,
Đã không kiên chí dài lâu,
Lại thêm nóng nảy mong cầu liền ngay.

Điều cần thiết hằng ngày bỏ hết,
Rồi đi làm công việc phù hư,
Nên không thành đạt bao giờ,
Và khi hư hỏng, lại ngờ mạng căn !

Cũng như kẻ không còn suy xét,
Mà cứ lo buộc ép xác thân,
Muôn điều khổ hạnh gian truân,
Dày vò đau đớn, tưởng rằng là hay.
Và như thế, kiếp này đã tận,
Thì lên trời, thành đấng tiên cao
Ai ngờ : thân thể tiêu hao,
Chỉ thêm đau đớn mà nào ích chi !
Cứ đề lừa Tham Si phiền nào,
Bùng cháy lên, điên đảo thân tâm.
Không lo dập tắt cho xong,
Lại lo khổ hạnh cầu phần sinh Thiên.
Thì sao được ? — Thế nên Phật dạy :
« Trừ tham sân đố rẫy cho xong,
Mời mong khỏi chốn trầm luân,
Và rồi rũ sạch bụi trần nhuộm nhơ ».

HAI VỢ CHỒNG CHIM

Trên cây cồ - thụ đầu làng,
Có đôi chim cáp xây giàn uyên ương.
Nhân thời tiết còn đương ấm áp,
Vợ chồng chim lại gặp vận may,
Ngày ngày qua lại rừng Tây,
Tha về hạt dẻ, chứa đầy tổ yêu.
Mùa Hạ đến. Nắng thiêu, nồng nã,
Chàng Cáp ta xông xả lên đường,
Dẫn rằng : « Xem tổ uyên - ương,
Anh đi có việc bên rừng xa xăm.
Vài ngày nữa vượt bâng rừng rú,
Sẽ trở về quy tụ cùng em ».
Dẫn xong chàng vỗ cánh chim,
Bay về phương lạ, mắt nhìn non xanh.
Nàng ở lại, dạ đành thốn thứt.
Nhớ ngày đêm buồn bực thấu canh.
Mấy ngày qua nắng trời hanh,
Hạt mối khô lại ; tin lành chưa hay ..

Ngày thứ bốn, chàng bay về tở,
Cảnh đoàn viên, vui thú xiết bao,
Nhưng ... chàng kinh ngạc hồi lâu,
Hỏi rằng : « Hạt dẻ làm sao thế này ? »
Nàng thỏ thẻ : « Tự ngày xa cách,
Em trông chàng, tin bách thấy đâu ;
Còn nguyên : cả khối tình đau,
Em ăn chi được, rầu rầu ngày đêm ».
Chàng Cáp đã không tin, lại bảo :
« Mày ở nhà nói láo, ai nghe !
Tao vừa đi khỏi, chưa chi,
Ở nhà ăn hết ! còn gì má than ! »

Rồi nổi giận, mỗ nàng một cái,
Trúng vào tim, nàng phải chết ngay.
... Trời rung rung, gió heo may,
Rồi trời mưa xuống, nước đầy hồ sông.

Những hạt dẻ thấm nhuần nước mát,
Lại nở ra, chẳng khác gì xưa,
Cáp ta đứng lặng ngẩn ngơ :
Nỗi oan của vợ ai ngờ thấy đây !
Khóc thấm thiết như ngày như đại,
Chàng kêu rằng : « Em lại cùng anh !
Đi đâu, em hỡi ? gió hanh,
Về đây ta hưởng phúc lành như xưa ! »
Trả lời Cáp, gió mưa gào rít,
Chàng trông ra mờ mịt mưa tuôn,
Hận này, đến cả chim muông,
Ngàn đời chưa trả nỗi buồn hôm nay !

Xem câu chuyện chim này, chưa biết,
Trong chúng ta, ai thiết như chim :
Việc chưa suy xét kiểm tìm,
Đã lo vội vã quyết liền cho ngay.
Cũng vì thế, đến ngày hư hỏng,
Rồi ăn năn hối hận, còn đâu ?
Ai ơi ! Suy trước, nghĩ sau,
Đời vô thường lắm, chắc vào gì đây ?